

Số: **9194** /2026/TB-TGD5

Hà Nội, ngày **17** tháng 08 năm 2026

**THÔNG BÁO PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỀ TĂNG VỐN CỔ PHẦN
TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tên tổ chức phát hành (*đầy đủ*): Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: (024) 3 771 89 89 Fax: (024) 3 771 88 99
Website: <https://www.msb.com.vn/>
- Vốn điều lệ: 31.200.000.000.000 đồng.
- Mã cổ phiếu (*nếu có*): MSB.
- Nơi mở tài khoản thanh toán:
 - Sở Giao dịch - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
 - Số hiệu tài khoản: 111988.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Mã số doanh nghiệp số 0200124891 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 01/07/2005 và cấp đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 13/01/2023.
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh tiền tệ, tín dụng và các dịch vụ tài chính, tiền tệ, ngân hàng.

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động trung gian tiền tệ khác Chi tiết: Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác; Phát hành chứng chỉ tiền gửi; Cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài sản sau đây: Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm: séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ; Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng; Cung ứng các phương tiện thanh toán; Kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm về ngoại hối trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định; Cấp tín dụng dưới các hình thức sau: Cho vay, Chiết khấu, Bảo lãnh ngân hàng, Phát hành thẻ tín dụng, Bao thanh toán trong nước, Bao thanh toán quốc tế đối với các ngân hàng được phép thực hiện thanh toán quốc tế, Thu tín dụng; Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn; Mua, bán giấy tờ có giá với Ngân hàng Nhà nước; Cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền	6419

	gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; Vay nước ngoài theo quy định của pháp luật; Mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước; Mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng được cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản; Mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối; Tổ chức thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia; Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước; Kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm phái sinh về lãi suất; Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng, giao đại lý thanh toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; Đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ; - Các hoạt động kinh doanh khác: Dịch vụ quản lý tiền mặt, dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn; Cung ứng các dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, chi hộ không qua tài khoản; Mua, bán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, trái phiếu doanh nghiệp, mua, bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và các giấy tờ có giá khác; Kinh doanh vàng; Dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán, thư tín dụng; Phát hành trái phiếu; Đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.	
2	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng: Mua nợ;	6499
3	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ môi giới tiền tệ; Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép; Lưu ký chứng khoán; Nghiệp vụ ngân hàng giám sát.	6619

- Sản phẩm/dịch vụ chính: Sản phẩm huy động tiền gửi, sản phẩm cho vay khách hàng, cung cấp các phương tiện thanh toán, dịch vụ ngoại hối, giải pháp tài chính, sản phẩm phái sinh, sản phẩm liên quan trái phiếu và các sản phẩm dịch vụ ngân hàng khác
- 8. Giấy phép thành lập và hoạt động: Quyết định số 26/QĐ-QLGS5 ngày 28/5/2026 về cấp đổi Giấy phép số 0001/NH-GP do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNNVN”) cấp ngày 08/06/1991. Thời gian hoạt động theo giấy phép là 99 (chín mươi chín) năm kể từ ngày 08/06/1991.
- 9. Tổ chức phát hành thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc phát hành: Có.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.
2. Loại cổ phiếu: Cổ phần phổ thông.
3. Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 3.120.000.000 cổ phiếu.
4. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 3.120.000.000 cổ phiếu.
5. Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
6. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 624.000.000 cổ phiếu (Sáu trăm hai mươi tư triệu cổ phiếu).
7. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 6.240.000.000.000 đồng (Sáu nghìn hai trăm bốn mươi tỷ đồng).
8. Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:20 (01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, 100 quyền được hưởng 20 cổ phiếu mới).
9. Nguồn vốn sử dụng để tăng vốn điều lệ năm 2026 thông qua phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu là nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lợi nhuận để lại) và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ có thể sử dụng để tăng vốn điều lệ sau khi đã trích lập đầy đủ các quỹ căn cứ theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của MSB tại thời điểm 31/12/2025.
10. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành theo tỷ lệ phân phối quyền đối với từng cổ đông được tính theo số nguyên và được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ được phân phối cho Công đoàn Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam với giá 0 đồng. (Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách để hưởng quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ đông A sở hữu 101 cổ phiếu, khi đó số cổ phiếu cổ đông A được nhận là: $101 * 20\% = 20,20$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu thực tế mà cổ đông A được nhận là 20 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,20 cổ phiếu sẽ được phân phối cho Công đoàn MSB với giá 0 đồng).
11. Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu: 03/09/2026.
12. Ngày giao dịch không hưởng quyền: 28/08/2026.

Hà Nội, ngày 17 tháng 08 năm 2026

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- UBCKNN

- Sở GDCK HCM

- Lưu: TVPL&QTNH, QLQHNDT



NGUYỄN HOÀNG LINH

No. **9194** /2026/TB-TGD5

Hanoi, date **18** month 08 year 2026

**REPORT OF SHARE ISSUANCE FOR CAPITAL INCREASE
FROM OWNERS' EQUITY**

I. INFORMATION ON THE ISSUING ORGANIZATION

1. Full name of the issuer: Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank.
2. Head office address: 54A Nguyen Chi Thanh Street, Lang Ward, Hanoi City, Vietnam.
3. Telephone: (024) 3 771 89 89 Fax: (024) 3 771 88 99
Website: <https://www.msb.com.vn>
4. Chartered capital: VND 31,200,000,000,000.
5. Stock code: MSB.
6. Payment Account Information
 - Account maintained at: Transaction Center, State Bank of Vietnam.
 - Account number: 111988.
7. Business Registration: Business Registration Certificate No. 0200124891, initially issued by the Hanoi Department of Planning and Investment on July 1st, 2005, and amended for the 26th time on January 13th, 2023.
 - Principal Business Activities: Money, credit, financial and banking services business.

No	Sector	Code
1	Other Monetary Intermediation Details: Acceptance of demand deposits, term deposits, savings deposits and other types of deposits; issuance of certificates of deposit; provision of payment services through the following instruments and activities: domestic payment services including cheques, payment orders, transfer orders, collection orders, direct debit mandates, funds transfers, bank cards, collection and payment services; provision of international payment services in accordance with regulations of the State Bank of Vietnam; opening payment accounts for customers; provision of payment instruments; trading in and providing foreign exchange products and services to domestic and overseas customers within the scope permitted by the State Bank of Vietnam; extension of credit in the following forms: loans, discounting, bank guarantees, issuance of credit cards, domestic factoring, international factoring for banks authorized to conduct international payment activities, and letters of credit; borrowing from the State Bank of Vietnam through refinancing facilities; purchase and sale of valuable papers with the State Bank of Vietnam; lending, borrowing, deposit placement, deposit taking, and repurchase/reverse repurchase transactions involving valuable papers with credit institutions and branches of foreign banks in accordance with regulations of the State Bank of Vietnam; offshore borrowing in accordance with applicable laws; opening payment accounts with the State Bank	6419

	of Vietnam; opening payment accounts with credit institutions authorized to provide account-based payment services; opening accounts overseas in accordance with foreign exchange regulations; conducting internal payment operations and participating in the national interbank payment system; capital contribution and share acquisition in accordance with applicable laws and guidelines of the State Bank of Vietnam; trading in and providing interest rate derivative products and services to domestic and overseas customers; entrustment, acceptance of entrusted funds, agency banking activities and payment agency services in accordance with regulations of the State Bank of Vietnam; insurance agency services in accordance with insurance business laws and within the scope permitted by the State Bank of Vietnam; investment in Government bond futures contracts. Other business activities: Cash management services; treasury services for credit institutions and branches of foreign banks; asset safekeeping services and leasing of safety deposit boxes and vaults; provision of money transfer, collection and payment services not linked to payment accounts; purchase and sale of State Bank of Vietnam bills, corporate bonds, Government debt instruments, Government-guaranteed bonds, local government bonds and other valuable papers; gold trading; other services related to factoring and letters of credit; bond issuance; and acting as collateral management agent for borrowers that are international financial institutions, foreign credit institutions, credit institutions, and branches of foreign banks.	
2	Other Financial Service Activities Not Elsewhere Classified (Except Insurance and Social Security) Details: Other business activities related to banking operations, including debt purchase	6499
3	Financial Service Supporting Activities Not Elsewhere Classified Details: Money brokerage services; consultancy on banking operations and other business activities permitted under the Bank's License; securities depository services; and custodian bank services.	6619

- Main Products and Services: Deposit products, lending products, payment instruments, foreign exchange services, financial solutions, derivative products, bond-related products, and other banking products and services.

8. Establishment and Operation License: Decision No. 26/QĐ-QLGS5 dated May 28th, 2026 on the reissuance of License No. 0001/NH-GP originally granted by the Governor of the State Bank of Vietnam on June 8th, 1991. The licensed operating term is 99 (ninety-nine) years from June 8th, 1991.
9. Conditional Business Sector: The issuer operates in a conditional business sector requiring approval from the competent state authority for the share issuance: Yes

II. ISSUANCE PLAN

1. Name of shares: Shares of Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank.
2. Type of shares: Ordinary shares.

3. Total number of issued shares: 3,120,000,000 shares.
4. Number of outstanding shares: 3,120,000,000 shares.
5. Treasury shares: 0 shares.
6. Expected number of shares to be issued: 624,000,000 shares (Six hundred twenty-four million shares).
7. Total par value of shares to be issued: VND 6,240,000,000,000 (Vietnamese Dong six trillion two hundred forty billion).
8. Exercise ratio: 100:20 (Each share entitles the holder to one right; every 100 rights entitle the holder to receive 20 new shares).
9. The source of funds for the 2026 charter capital increase through the issuance of shares from owners' equity shall be retained earnings (undistributed after-tax profits) and the reserve fund for supplementing charter capital that may be used for charter capital increase after full appropriation of statutory funds, based on MSB's audited financial statements for the year ended December 31st, 2025.
10. Handling of Fractional Shares: The number of shares distributed to each shareholder shall be rounded down to the nearest whole share. Any resulting fractional shares shall be allocated to the Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank Trade Union at a subscription price of VND 0 per share. *Example:* On the record date for determining entitlement to bonus shares issued from owners' equity, Shareholder A owns 101 shares. The number of shares receivable is: $101 \times 20\% = 20.20$ shares. After rounding down to the nearest whole number, Shareholder A will receive 20 shares. The fractional 0.20 share will be allocated to the MSB Labor Union at price of VND 0.
11. Record date for determining shareholders entitled to receive bonus shares: September 3rd, 2026.
12. Ex-rights date: August 28th, 2026.

Hanoi, date month 08 year 2026

Recipients

- *State Securities Commission of Vietnam (SSC)*
- *Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE)*
- *MSB Administrative*

**VIETNAM MARITIME COMMERCIAL JOINT
STOCK BANK
CHIEF EXECUTIVE OFFICER**

SIGNED

NGUYEN HOANG LINH